Trung tâm Công báo và Tin học Văn phòng Ủy ban Nhân dân 03.12.2021 16:33:33 +07:00
Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Tỉnh Quảng Ngãi 03/12/2021 15:57:58

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 168 /KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 12 năm 2021*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 18/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027"

Thực hiện Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 18/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027" *(sau đây viết tắt là Đề án)*, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai đồng bộ các biện pháp, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức, ý thức chấp hành, học tập, tìm hiểu pháp luật của Nhân dân tại địa bàn cơ sở, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, tái phạm tội và các hành vi vi phạm pháp luật khác do thiếu hiểu biết pháp luật. Phấn đấu đến năm 2027 cơ bản đạt được các mục tiêu Đề án, góp phần thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể từng cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò chủ động, tích cực của các chủ thể được giao nhiệm vụ; tăng cường phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban ngành, tổ chức có liên quan; huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội thực hiện Đề án.

3. Tổ chức triển khai đúng quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án sát với đặc thù của nhóm đối tượng, tình hình thực tiễn tại cơ sở, địa phương. Nội dung công tác bảo đảm khả thi, đúng tiến độ, hiệu quả, thiết thực; chú trọng lồng ghép, kết hợp với các chương trình, đề án có liên quan để sử dụng nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phấn đấu 100% quy định của pháp luật về an ninh, trật tự liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của công dân như: Quy định pháp luật về hình sự; dân sự; thi hành án; xử lý vi phạm hành chính; cư trú; đăng ký, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; phòng cháy, chữa cháy; bảo đảm trật tự, an

toàn giao thông; phòng, chống ma túy và tệ nạn xã hội... được thông tin kịp thời đến Nhân dân bằng hình thức phù hợp (trừ những quy định thuộc bí mật nhà nước), đưa pháp luật về an ninh, trật tự vào cuộc sống, nâng cao hiệu quả công tác vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

2. Bảo đảm từ 90% đến 100% đối tượng đặc thù ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý, giáo dục của lực lượng Công an nhân dân được phổ biến các quy định pháp luật có liên quan đến quá trình giáo dục, cải tạo, quản lý đối tượng.

3. Hằng năm, Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan tiến hành lựa chọn, xây dựng ít nhất 01 mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, tập trung vào những điểm nghẽn lớn, những hạn chế, vướng mắc, bất cập để ưu tiên nguồn lực triển khai thực hiện.

4. Định kỳ hằng năm tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có liên quan đến an ninh, trật tự cho chủ thể thực hiện Đề án. Phấn đấu 80% đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu công tác công an trong tình hình mới.

5. Xây dựng và duy trì quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Công an nhân dân ở cơ sở với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

6. Khuyến khích, huy động các đoàn thể, nhà trường, gia đình, tổ chức, cá nhân, người có uy tín trong cộng đồng, tổ chức tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý tham gia tích cực, thường xuyên phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở.

7. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ tự nguyện từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật, vừa phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở, vừa bảo đảm yêu cầu công tác vận động quần chúng của lực lượng Công an nhân dân.

8. Có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án nói riêng.

9. Phấn đấu 90% Công an xã, phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các hình thức phù hợp với yêu cầu công tác công an trên địa bàn và theo quy định của pháp luật.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2021 đến hết năm 2027 tại thôn, làng, tổ dân phố, khu phố, khối phố và cộng đồng dân cư khác, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đóng tại xã, phường, thị trấn, cơ sở sản xuất tại các khu công nghiệp, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc (sau đây viết gọn là địa bàn cơ sở). Trong đó, ưu tiên thực hiện tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

2. Đối tượng

a) Chủ thể thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án là lãnh đạo cơ quan Công an các cấp; cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân được phân công thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác bảo đảm an ninh, trật tự, công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các địa bàn cơ sở và Công an xã, phường, thị trấn.

b) Đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật của Đề án là quần chúng nhân dân; các đối tượng đặc thù thuộc phạm vi quản lý của lực lượng Công an nhân dân; các cơ quan, tổ chức, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp tại địa bàn cơ sở.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của lực lượng Công an các cấp, nhất là người đứng đầu trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, coi đây là một công tác cơ bản, chiến lược của lực lượng Công an, một biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Đề án. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, các kiến thức, nghiệp vụ vận động quần chúng cho chủ thể thực hiện Đề án và đội ngũ hội viên các đoàn thể trên địa bàn.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tổ chức rà soát các quy định pháp luật có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để tham mưu, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác vận động quần chúng thuộc phạm vi của Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá nhu cầu thông tin về pháp luật của từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực tại các thời điểm khác nhau bằng nhiều cách thức... từ đó xác định nhu cầu thông tin, nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp và lựa chọn các địa bàn, lĩnh vực ưu tiên thực hiện để tạo đột phá trong thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật toàn diện, rộng khắp đến mọi đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, có trọng tâm, trọng điểm

a) Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hướng về cơ sở, phát huy vai trò chủ trì của Công an xã, phường, thị trấn; gắn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở với vận động quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

b) Ưu tiên nguồn lực phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế, dân tộc thiểu số, các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, ven biển, hải đảo, địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; các vấn đề pháp luật cấp bách cần được phổ biến, quán triệt ngay theo yêu cầu của người dân hoặc yêu cầu công tác công an.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật của lực lượng Công an theo hướng lấy người dân làm trung tâm và phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, thích ứng với các tình huống đặc biệt phát sinh trong thực tế. Tranh thủ sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; chú trọng sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng và các ứng dụng trên thiết bị di động. Cấp phát tài liệu thiết yếu với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu. Chú ý thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số. Chú trọng hoạt động tư vấn, giải đáp, đối thoại chính sách pháp luật; tổ chức các đợt cao điểm phổ biến, truyền thông về pháp luật đảm bảo tính hai chiều: vừa đảm bảo hiệu quả truyền đạt vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tiếp thu, ghi nhận ý kiến, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và truyền hình Quảng Ngãi và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Xây dựng các chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin.

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện Đề án, tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các ứng dụng trên thiết bị di động. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tập huấn pháp luật bằng nhiều hình thức. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin pháp luật trên môi trường mạng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp và sở, ban ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng với hình thức phong phú; tăng cường lồng ghép nội dung pháp luật trong các chương trình giải trí trên sóng phát thanh, truyền hình; chú trọng hoạt động tư vấn, giải đáp, đối thoại chính sách pháp luật vào các khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả; tổ chức các đợt cao điểm phổ biến, truyền thông về lĩnh vực pháp luật quan trọng, được xã hội quan tâm.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và truyền hình Quảng Ngãi.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật, hướng hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về cơ sở.

a) Tổ chức nghiên cứu, đề xuất thí điểm áp dụng mô hình điểm tại một số địa bàn đặc thù, trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp phối hợp Công an tỉnh hướng dẫn việc xây dựng, nhân rộng các mô hình.

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện mỗi năm phải xây dựng ít nhất 01 mô hình điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật, hướng hoạt động phổ biến,

giáo dục pháp luật về cơ sở, đảm bảo hiệu quả thiết thực, phù hợp với từng địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Đánh giá hiệu quả của các mô hình điểm và tổ chức nhân rộng các mô hình đã và đang đạt hiệu quả cao. Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng của Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Đề án. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên phối hợp với lực lượng Công an nhân dân trong triển khai thực hiện Đề án. Lực lượng Công an phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy chế phối hợp để thực hiện hiệu quả Đề án. Lực lượng Công an các cấp động viên, khuyến khích các thành viên, hội viên của các cơ quan, tổ chức hoạt động trên lĩnh vực pháp luật, tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý tham gia tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho Nhân dân. Huy động các nguồn lực; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia, hỗ trợ thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9. Bảo đảm các nguồn lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Đề án. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở. Rà soát và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhất là cán bộ, chiến sĩ Công an tại địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự... Tổ chức các hội thi báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi trong lực lượng Công an cơ sở làm nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để trao đổi, học tập kinh nghiệm...

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và sở, ban ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ để động viên, khuyến khích, thu hút cán bộ tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và tại địa bàn cơ sở nói riêng, đặc biệt là tại các địa bàn khó khăn về kinh tế - xã hội, vùng sâu, vùng xa, địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự. Rà soát nhu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ thực hiện Đề án và trang bị theo yêu cầu thực tế của các cơ sở bảo đảm đầu tư có trọng điểm, tiết kiệm, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an.

c) Biên soạn, cấp phát tài liệu phù hợp với yêu cầu thực tế và thuộc phạm vi Đề án để cấp phát phù hợp với yêu cầu thực tế, trong đó có tài liệu là tiếng dân tộc.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Lồng ghép các hoạt động triển khai thực hiện Đề án với các chương trình, đề án có liên quan (chương trình về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật) đang thực hiện để tránh trùng dẫm, bảo đảm thống nhất, tiết kiệm và đạt hiệu quả cao.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

11. Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật khi xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

12. Tổ chức giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Đề án; đề xuất khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về kết quả thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được phân công.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm và khi có yêu cầu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án: Được bố trí từ ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định pháp luật liên quan.

2. Công an tỉnh, các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Công an các đơn vị, địa phương, ban, ngành có liên quan, các tổ chức đoàn thể được huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai thực hiện. Việc sử dụng các nguồn kinh phí huy động phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

a) Công an tỉnh là cơ quan chủ trì, hướng dẫn, điều phối hoạt động chung của Đề án, có nhiệm vụ:

- Thường xuyên nắm tình hình và kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Đề án. Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; tổng hợp kết quả thực hiện hằng năm, định kỳ tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có hình thức khen thưởng, động viên kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và nhiệm vụ được phân công trong Đề án.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh: Huy động đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số, người biết tiếng dân tộc thiểu số, hiểu biết về văn hóa, tập quán của người dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan điều phối việc lồng ghép, gắn các hoạt động triển khai thực hiện Đề án với các chương trình, đề án khác có phạm vi, đối tượng tương đồng nhau, đang được triển khai thực hiện bảo đảm thống nhất, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức đánh giá tác động của Đề án đến việc chấp hành pháp luật của quần chúng nhân dân, từ đó đề xuất các cơ quan có thẩm quyền hoặc ban hành những chỉ đạo, điều chỉnh theo thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án nhằm đạt mục tiêu đã đề ra. Trong trường hợp cần thiết, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo bảo đảm các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc thực hiện Đề án.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này, đồng thời, chỉ đạo và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm được giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về kết quả thực hiện Đề án.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tích cực phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi Đề án.

c) Sở Tư pháp với trách nhiệm là cơ quan tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có nhiệm vụ phối hợp thực hiện Đề án; hướng dẫn, phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

d) Sở Tài chính chủ trì, tổng hợp kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ngành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về các nội dung của Đề án; tăng thời lượng thích hợp cho các chuyên trang, chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân.

e) Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức sản xuất, bảo đảm chất lượng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ việc triển khai thực hiện Đề án, đặc biệt là các chương trình tư vấn, giải đáp, đối thoại chính sách pháp luật về an ninh, trật tự và bố trí vào các khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả; tích cực lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh, trật tự trong các chương trình phù hợp; phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các đợt cao điểm phổ biến, truyền thông về lĩnh vực pháp luật quan trọng đối với an ninh, trật tự được xã hội quan tâm.

g) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch và điều kiện thực tế của địa phương, ban hành kế hoạch thực hiện Đề án trong cả giai đoạn và từng năm, định kỳ

báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo Công an cấp huyện phối hợp với các ban, ngành có liên quan tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho quần chúng nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kĩ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tại cơ sở.

- Bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp hiện hành.

- Vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ, ủng hộ, cùng tham gia thực hiện Đề án tại địa phương.

2. Tiến độ thực hiện

a) Giai đoạn 1 (từ năm 2021 đến hết năm 2024)

- Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2021 - 2027.

- Rà soát hệ thống các văn bản có liên quan đến triển khai thực hiện Đề án và đề xuất các cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án.

- Lựa chọn, xây dựng mô hình điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa bàn trọng điểm; tổ chức đánh giá hiệu quả thực hiện các mô hình.

- Triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng thuộc phạm vi Đề án.

- Tổ chức biên soạn, phát hành, số hoá tài liệu cho chủ thể thực hiện Đề án và đối tượng thụ hưởng của Đề án.

- Định kỳ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân được giao nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi Đề án.

- Tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án.

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2025 đến hết năm 2027)

- Tiếp tục triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng thuộc phạm vi Đề án.

- Nhân rộng các mô hình điểm đạt hiệu quả cao đã được đánh giá ở giai đoạn 1, đồng thời, tiếp tục xây dựng các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với yêu cầu của thực tiễn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác vận động quần chúng của lực lượng Công an nhân dân.

- Tiếp tục biên soạn, phát hành, số hoá tài liệu cho chủ thể thực hiện Đề án và đối tượng thụ hưởng của Đề án.

- Tập trung bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Đề án.

3. Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm các nội dung, nhiệm vụ được phân công. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Bộ Công an theo quy định./.

Nơi nhận:
- V03 - Bộ Công an;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv649.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đặng Văn Minh